

Logo	Tên nhà cung cấp
------	------------------

Ngày tháng năm

PHỤ LỤC 02

MẪU CHÀO GIÁ

STT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN ỐNG (ONSHORE/ OFFSHORE)	Trọn gói	1		
2	DỊCH VỤ VỆ SINH ỐNG & VÁ ỐNG TẠI CẢNG	Trọn gói	1		
3	DỊCH VỤ LẮP ĐẶT VÀ KIỂM TRA LEAKTEST ỐNG (ONSHORE/ OFFSHORE)	Trọn gói	1		
TỔNG CỘNG					

Ghi chú:

- Giá chào chưa bao gồm: thuế VAT
- Giá chào đã bao gồm:
 - ✓ Phí huy động thiết bị, nhân sự;
 - ✓ Chi phí lắp đặt thiết bị;
 - ✓ Chi phí bảo hiểm, sửa chữa phương tiện, thiết bị (nếu có) trong quá trình thực hiện dịch vụ;
 - ✓ Chi phí huy động phương tiện, thiết bị khác thay thế (nếu cần) để đảm bảo dịch vụ được thực hiện liên tục theo yêu cầu của PTSC Thanh Hóa;
 - ✓ Chi phí đã bao gồm nhiên liệu để vận hành thiết bị;
 - ✓ Chi phí trả lương, thưởng, ăn ca, đóng bảo hiểm và những khoản phải chi khác cho người lao động tham gia thực hiện dịch vụ;
 - ✓ Tất cả các chi phí liên quan đến việc cung cấp dịch vụ và chi phí quản lý, lợi nhuận của nhà cung cấp.
- Báo giá có hiệu lực 60 ngày kể từ ngày chào giá

Logo	Tên nhà cung cấp
------	------------------

COST BREAKDOWN

1. Cung cấp dịch vụ vận chuyển ống (onshore/ offshore)

No.	DESCRIPTION	NUMBER OF PEOPLE/ EQUIPMENT	Q'TY	UNIT	UNIT RATE (VND)	AMOUNT (VND)
1						
2						
3						
Total lumpsum price (excluded VAT)						

2. Cung cấp dịch vụ vệ sinh ống và vá ống tại cảng:

No.	DESCRIPTION	NUMBER OF PEOPLE/ EQUIPMENT	Q'TY	UNIT	UNIT RATE (VND)	AMOUNT (VND)
1						
2						
3						
Total lumpsum price (excluded VAT)						

3. Cung cấp dịch vụ lắp đặt ống và kiểm tra leaktest ống:

No.	DESCRIPTION	NUMBER OF PEOPLE/ EQUIPMENT	Q'TY	UNIT	UNIT RATE (VND)	AMOUNT (VND)
1						
2						
3						
Total lumpsum price (excluded VAT)						